

Hà Nội, ngày AA tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 .

Tên tiếng Anh: Constrexim No8 Investment and Construction joint stock Company

Tên viết tắt: Constrexim No8

Mã giao dịch: CX8

Địa chỉ Công ty: Toà nhà Constrexim 8 - Km số 8 Đường Nguyễn Trãi , C7 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024- 35543197

Fax: 024- 35543197

Vốn điều lệ: 26.721.570.000 đồng

B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024:

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Lịch sử hình thành.

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (CTCP Constrexim số 8) được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty xây lắp số 8, một thành viên của Công ty Đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam - Constrexim Holdings (nay là Tổng công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam) theo Quyết định số 2261/QĐ- BXD ngày 08/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Tiền thân của CTCP Constrexim số 8 là Xí nghiệp xây lắp số 9 được thành lập theo Quyết định số 893/QĐ-BXD của Bộ xây dựng. Qua quá trình xây dựng và phát triển, đơn vị đã được tổ chức lại thành Công ty xây lắp số 8 (Constrexim 8) trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp xây lắp số 9 và Xí nghiệp xây lắp số 8 theo Quyết định số 620/MC-TCHC ngày 20/10/2003 của Tổng giám đốc Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam. Đây là hai xí nghiệp xây lắp có truyền thống về thi công các công trình dân dụng, hạ tầng các khu công nghiệp, nội ngoại thất công trình, xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp dưới 35KV, với đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có thời gian công tác từ 7 đến 25 năm kinh nghiệm trong ngành, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Ngay từ những ngày đầu, nhằm duy trì và phát huy truyền thống đã đạt được, Công ty đã có những biện pháp cụ thể ổn định công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ tinh gọn, hiệu quả, duy trì thị trường truyền thống, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng thị trường ra các tỉnh như Sơn La, Thái Bình, Nghệ An, Đà Nẵng và các địa phương khác.

Khi chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần (tháng 12/2005), vốn điều lệ của Công ty là 5.568.000.000 đồng. Năm 2007, Công ty đã tiến hành 2 đợt chào bán cổ phần riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư) theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/01/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 5.568.000.000 đồng lên 10.568.000.000

đồng và nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 27/10/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 10.568.000.000 đồng lên 19.568.000.000 đồng;

Ngày 19/5/2010 cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (mã CX8) được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi có các tài liệu sau:

-Văn bản số:142/SGDHN ngày 22/01/2010 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận nguyên tắc niêm yết cổ phiếu CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8, trong đó:

Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.858.960 cổ phiếu;

Riêng đối với 97.840 cổ phiếu có nguồn gốc liên quan đến giá trị thương hiệu, Sở GDCKHN sẽ xem xét thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu trên sau khi có văn bản hướng dẫn.

-Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 65/2010/GCNCP-VSD ngày 17/3/2010 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;

-Quyết định số: 166/QĐ-SGDHN ngày 24/03/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.

Năm 2017: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 (tháng 11/2017) công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 22.084.260.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2023: Thực hiện Nghị ĐHĐCĐ năm 2023 (tháng 6/2023) trong quý IV năm 2023 công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 22.084.260.000 đồng lên 26.721.570.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Cổ phiếu mã CX8 niêm yết bổ sung được giao dịch từ ngày 12/01/2024 theo Thông báo số 62/TB-SGDHN ngày 04/01/2024 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Hoạt động trang trí nội thất	7410
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư kinh doanh nhà, cho thuê bất động sản; Kinh doanh bất động sản; - Kinh doanh cơ sở hạ tầng, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, cho thuê văn phòng và nhà ở; kinh doanh các dịch vụ các khu nhà chung cư cao tầng và văn phòng;	6810
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn bất động sản;	6820
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn xây dựng, kiểm định các công trình xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	7110
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	3290
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;	4663

	- Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh thương mại vật tư, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, hàng hoá; (Trừ loại nhà nước cấm) - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.	4669
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, hàng hoá;	8299
9	Hoạt động tư vấn quản lý - Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như: - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Hoạt động vận động hành lang; - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...	7020
10	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm). Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
11	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: - Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể: + Rui, mè, xà, dầm, các thanh giằng, + Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng,	1622

	+ Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá... + Cầu thang, hàng rào chắn, + Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc, + Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm. - Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; - Sản xuất nhà gỗ di động; - Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân).	
12	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: - Cắt, tạo dáng, hoàn thiện sản phẩm đá sử dụng trong xây dựng, trong nghĩa trang, đường xá và lợp mái - Sản xuất đồ gia dụng bằng đá. - Làm mộ bia	2396
13	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời.. - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng ; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
14	Phá dỡ Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng ; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp ;	4312
16	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. + Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình	4321

17	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà để ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	4101
18	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	14329
19	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: - Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường sắt; - Xây dựng đường tàu điện ngầm - Sơn đường sắt; - Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự.	4211
20	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học, nhà làm việc, + Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, + Nhà ga hàng không, + Khu thể thao trong nhà, + Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm, + Kho chứa hàng, + Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng;	4102 (Chính)
21	Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222
22	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc. Chi tiết: - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223

23	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy điện.	4221
24	Xây dựng công trình khai khoáng - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng...	4292
25	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
27	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh ; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện ; - Thiết bị bơm và vệ sinh ; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ ; - Thiết bị lắp đặt ga ; - Bơm hơi ; - Hệ thống đánh lửa ; - Hệ thống đánh cò; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
28	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: - Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa: + Nông, lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, + Nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón, + Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá, thuốc láo, + Hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giấy dếp, các sản phẩm da và giả da, + Gỗ xây dựng và nguyên, vật liệu xây dựng,	4610

	+ Máy móc, thiết bị, kể cả máy văn phòng, máy vi tính, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền và máy bay, + Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim; - Môi giới thương mại	
29	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê.	4291
30	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212
31	Hoàn thiện công trình xây dựng Nhóm này gồm: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình, - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: + Gốm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn, + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính. + Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng. + Hoàn thiện các công trình xây dựng khác không phân vào đâu. + Lắp đặt bên trong các cửa hàng, các nhà di động, thuyền...	4330

32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Nhóm này gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
33	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác (Không bao gồm vàng)	4662
34	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

b. Tình hình hoạt động:

Từ một đơn vị hạch toán phụ thuộc của DNNN, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, từ năm 2006 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau gần 20 năm hoạt động (2006 đến 2024) Công ty đã tạo những bước phát triển, mặc dù có những giai đoạn khó khăn chung của cả nước hoặc lĩnh vực ngành xây dựng (đại dịch, vật tư vật liệu. ...) công ty đã vượt qua, duy trì hoạt động tương đối ổn định đồng thời thực hiện đúng đủ nghĩa vụ với nhà nước cũng như đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động. Năng lực thi công của công ty ngày càng được nâng cao, uy tín của công ty đã được khẳng định trên thị trường xây dựng trong nước, đã trúng thầu và thi công hoàn thành nhiều hạng mục, dự án tại Hà Nội và các khu vực khác như: TT văn hóa thể thao Quận Hoàng Mai, Trạm bơm nước 8.500 m³/ngày phục vụ NM điện điện rác Sóc Sơn, Công viên hồ điều hòa Thanh Xuân - Hà Nội, trụ sở Trạm ra đa thứ cấp cảng hàng không Nội Bài; TTTM khu vực Cần Thơ, đường QL1A Đồng Nai, QL 62 Long An, Trường Đại học Tây Bắc, Đại học SPKT Hưng Yên, Sân vận động Phúc Yên,

Hiện nay, Công ty đang từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành nghề: Lấy xây lắp làm trọng tâm, mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư, cho thuê văn phòng, sản xuất công nghiệp ...

3. Định hướng phát triển của Công ty:*** Định hướng tuân thủ pháp luật.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các quy định đối với công ty đại chúng niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, bảo vệ môi trường; Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước.

*** Định hướng lựa chọn và đầu tư phù hợp.**

- Trong những năm tới, Công ty xác định lĩnh vực xây lắp tiếp tục là hoạt động chính đồng thời từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư các dự án công cộng, nhà ở trên địa bàn các tỉnh, thành phố.

- Đối với hoạt động xây lắp, xác định tiêu chí uy tín chất lượng công trình xây dựng làm lợi thế cạnh tranh. công ty tiếp tục sử dụng thương hiệu Constrexim. Tiếp tục đổi mới thiết bị công nghệ để đủ năng lực thực hiện các công trình đòi hỏi trình độ quản lý và kỹ thuật cao như: Xây dựng nhà cao tầng, các công trình kết cấu thép tại Khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các khu đô thị lớn.

- Đối với hoạt động đầu tư, công ty đầu tư vào đơn vị có cùng lĩnh vực hoạt động và đơn vị có liên quan hoạt động xây dựng để tăng thêm lợi nhuận và tạo sức mạnh tổng hợp, mở rộng quy mô hoạt động. Ngoài ra, công ty đang xúc tiến tìm kiếm, thương thảo để đầu tư một số dự án xây dựng tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

*** Chính sách chất lượng.**

- Chất lượng, uy tín là sự sống còn của Doanh nghiệp;

- Thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của đối tác, khách hàng;

- Thường xuyên tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ, công nghệ, kỹ năng quản lý, tay nghề của cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển;

- Thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với người lao động và xã hội, từng bước nâng cao đời sống người lao động,

*** Định hướng phát triển nguồn nhân lực.**

CTCP Constrexim số 8 luôn xác định rằng nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho công ty trong những năm qua và đang có những chính sách để phát triển nguồn nhân lực trong tương lai, cụ thể như:

- Bố trí nguồn nhân lực phù hợp.

- Nâng cao năng lực trách nhiệm, tự chủ và hiệu quả của đội ngũ cán bộ quản lý trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận và có những chính sách thích đáng khích lệ việc thu hút nhân lực, việc học tập nâng cao trình độ phù hợp yêu cầu phát triển Công ty. Bổ sung kịp thời những cán bộ nghiệp vụ có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với ngành nghề đang thiếu và yếu. Coi trọng việc nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề cho công nhân lao động.

- Cải tiến chính sách tiền lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:***ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	89.689.542.628	88.020.789.065
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	89.689.542.628	88.020.789.065
4	Giá vốn hàng bán	85.925.326.564	84.506.237.924
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	3.764.216.064	3.514.551.141
6	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	3.654.957	264.416.660
7	Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính		
8	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính		
9	Chi phí bán hàng		
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.121.466.472	3.185.336.299
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	646.404.549	593.631.502
12	Chi phí khác	49.075.035	157.840.000
13	Lợi nhuận khác	20.462.511	-157.840.000
14	Lợi nhuận trước thuế	666.867.060	435.791.502
15	Thuế TNDN phải nộp	143.188.419	118.726.301
16	Lợi nhuận sau thuế	523.678.641	307.065.201
17	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	195.98	137.03

- Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận tăng không nhiều so với năm 2023 và không đạt theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 bởi:

Một số dự án phải phụ thuộc công tác GPMB của Chủ đầu tư, thay đổi điều chỉnh thiết kế dẫn đến chậm thi công;

Một phần giá trị khối lượng hoàn thành đã thi công năm 2024 chưa được chủ đầu tư xác nhận (còn dở dang);

- Công ty thực hiện đúng đủ nghĩa vụ với Nhà nước và quyền lợi hợp pháp của CBCNV;

- Có lợi nhuận;

2. Đầu tư mở rộng sản xuất trong năm:

Trong năm 2024 Công ty chưa mở rộng quy mô sản xuất, tập trung thực hiện các dự án đã thực hiện năm trước chuyển sang đồng thời với các dự án trúng thầu năm 2024 và chuẩn bị các công tác xúc tiến thương mại tạo công việc cho các năm tiếp theo.

3. Chiến lược phát triển:

- Tập trung cho việc tiếp thị đấu thầu, duy trì thị trường truyền thống, mở rộng thị trường, phát triển năng lực thi công nhằm nâng cao giá trị sản lượng, uy tín và hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác quản lý, đào tạo và thu hút nhân lực;
- Tiếp tục xem xét, nghiên cứu các dự án đầu tư khả thi nhằm nâng cao doanh thu, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Lựa chọn đối tác để liên doanh liên kết với mục đích đa dạng hoá sản phẩm, ngành nghề và tạo thêm năng lực của doanh nghiệp; Có giải pháp hợp lý, cụ thể đối với từng đối tác hợp tác kinh doanh; Trong trường hợp xét thấy hiệu suất sinh lời không đạt kỳ vọng thì thực hiện thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư để bảo toàn nguồn vốn.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,5%
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	95,5%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	66,26%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	33,74%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh: (TSNH-Tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,31
	- Khả năng thanh toán hiện hành: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,51
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,6%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1,9%
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	4,2%
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,8%

* Phân tích các chỉ tiêu tài chính:

- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu tài sản:

Tổng tài sản: So với cùng kỳ năm trước, năm 2024 tổng tài sản Công ty giảm 23,9 tỷ, trong đó tiền các khoản tương đương tiền giảm 9,25 tỷ, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 7,47 tỷ, hàng tồn kho giảm 6.19 tỷ đồng.

- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn:

Hệ số nợ (Chỉ tiêu nợ phải trả/tổng nguồn vốn) là 66,3%, giảm so với năm trước (73.9); Chỉ tiêu Vốn Chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn là 33,7%, tăng so với năm trước (26%).

- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh là 1.31

- Nhóm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận:

Tỷ suất lợi nhuận thuần: 0.6 %

Tỷ suất lợi nhuận gộp : 4,2 %

LNST/Vốn CSH : 1.9 %

LNTT/Tổng TS: 0.8 %

b. Những thay đổi về vốn điều lệ và cổ tức:*** Vốn điều lệ:**

Trong năm 2024 Công ty không có sự thay đổi vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty là 26.721.570.000 đồng (tương ứng với 2.672.157 cổ phiếu phổ thông).

*** Cổ tức:**

- Năm 2023: 01 %

- Năm 2024: Dự kiến 01%;

Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**a. Doanh thu:**

Năm 2024, doanh thu đạt 89,689 tỷ đồng, tương đương 101,9% so với năm 2023, không đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bởi:

Một số dự án phải phụ thuộc công tác GPMB của Chủ đầu tư, thay đổi điều chỉnh thiết kế dẫn đến chậm thi công; Một phần giá trị khối lượng hoàn thành đã thi công năm 2024 chưa được chủ đầu tư xác nhận (còn dở dang)

Hoạt động cho thuê văn phòng bị thu hẹp, phải giảm giá cho khách hàng;

(như đã nêu tại phần II.1)

b. Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 523,7 triệu đồng tương đương 170,5% so với năm 2023 nhưng không đạt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế do một số yếu tố đã nêu tại phần III.2.a

3. Kế hoạch năm 2025:

Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau:

- Tổng doanh thu : 100.000.000.000, đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 392.592.593, đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 314.074.074 đồng
- Trích lập các quỹ (20%) : 62.814.815 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức/ mệnh giá (dự kiến): 1%
- Tiếp tục nghiên cứu liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước tìm kiếm sản phẩm mới để thực hiện chủ trương đa dạng hoá sản phẩm.
- Xúc tiến dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán):

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
TÀI SẢN		
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	103.070.301.774	79.801.157.417
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.358.910.646	3.110.875.588
1. Tiền	8.350.910.646	3.110.875.588
2. Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
1. Chứng khoán kinh doanh	-----	-----
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-----	-----
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-----	-----
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	72.453.138.938	64.964.129.063
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	24.398.752.747	31.887.781.815
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	36.272.727	40.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-----	-----
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-----	-----
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	-----	-----
6. Phải thu ngắn hạn khác	48.018.113.464	33.036.347.248
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-----	-----
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	-----	-----
IV. Hàng tồn kho	16.753.406.609	10.566.277.060
1. Hàng tồn kho	16.753.406.609	10.566.277.060
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-----	-----
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.504.845.581	1.159.875.706
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.504.845.581	1.159.875.706
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-----	-----
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-----	-----
5. Tài sản ngắn hạn khác	-----	-----
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	4.366.093.851	3.735.371.751
I. Các khoản phải thu dài hạn		-----
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-----	-----

2. Trả trước cho người bán dài hạn	-----	-----
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-----	-----
4. Phải thu nội bộ dài hạn	-----	-----
5. Phải thu về cho vay dài hạn	-----	-----
6. Phải thu dài hạn khác	-----	-----
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-----	-----
II. Tài sản cố định	493.459.958	436.706.870
1. Tài sản cố định hữu hình	493.459.958	436.706.870
- Nguyên giá	2.999.406.675	2.999.406.675
- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.505.946.717)	(2.562.699.805)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-----	-----
- Nguyên giá	-----	-----
- Giá trị hao mòn lũy kế	-----	-----
3. Tài sản cố định vô hình	-----	-----
- Nguyên giá	-----	-----
- Giá trị hao mòn lũy kế	-----	-----
III. Bất động sản đầu tư	-----	-----
- Nguyên giá	-----	-----
- Giá trị hao mòn lũy kế	-----	-----
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-----	-----
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-----	-----
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-----	-----
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-----	-----
1. Đầu tư vào công ty con	-----	-----
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-----	-----
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-----	-----
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-----	-----
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-----	-----
VI. Tài sản dài hạn khác	3.872.633.893	3.298.664.881
1. Chi phí trả trước dài hạn	3.872.633.893	3.298.664.881
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-----	-----
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-----	-----
4. Tài sản dài hạn khác	-----	-----

5. Lợi thế thương mại	-----	-----
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	107.436.395.625	83.536.529.168
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	79.489.845.557	55.347.784.093
I. Nợ ngắn hạn	76.681.936.719	52.787.662.486
1. Phải trả người bán ngắn hạn	167.054.244	128.554.244
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.224.378.034	975.501.163
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	17.988.276	93.215.140
4. Phải trả người lao động	-----	-----
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	267.000.000	315.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-----	-----
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-----	-----
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-----	-----
9. Phải trả ngắn hạn khác	41.484.118.748	30.874.244.081
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.731.780.560	20.297.263.067
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-----	-----
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	89.616.857	103.884.791
13. Quỹ bình ổn giá	-----	-----
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-----	-----
II. Nợ dài hạn	2.807.908.838	2.560.121.607
1. Phải trả người bán dài hạn	-----	-----
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-----	-----
3. Chi phí phải trả dài hạn	-----	-----
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-----	-----
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-----	-----
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.790.748.838	1.542.961.607
7. Phải trả dài hạn khác	1.017.160.000	1.017.160.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-----	-----
9. Trái phiếu chuyển đổi	-----	-----
10. Cổ phiếu ưu đãi	-----	-----
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-----	-----
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-----	-----
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-----	-----

D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	27.946.550.068	28.188.745.075
I. Vốn chủ sở hữu	27.946.550.068	28.188.745.075
1. Vốn góp của chủ sở hữu	26.721.570.000	26.721.570.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	26.721.570.000	26.721.570.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-----	-----
2. Thặng dư vốn cổ phần	-----	-----
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-----	-----
4. Vốn khác của chủ sở hữu	-----	-----
5. Cổ phiếu quỹ	-----	-----
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-----	-----
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-----	-----
8. Quỹ đầu tư phát triển	427.348.187	476.493.293
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-----	-----
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-----	-----
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	797.631.881	990.681.782
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	480.566.680	467.003.141
- LNST chưa phân phối kỳ này	317.065.201	523.678.641
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-----	-----
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-----	-----
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-----	-----
1. Nguồn kinh phí	-----	-----
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-----	-----
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	107.436.395.625	83.536.529.168

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH – NĂM 2024

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.020.789.065	89.689.542.628
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.020.789.065	89.689.542.628
4. Giá vốn hàng bán	84.506.237.924	85.925.326.564
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.514.551.141	3.764.216.064
6. Doanh thu hoạt động tài chính	264.416.660	3.654.957
7. Chi phí tài chính		
- Trong đó: Chi phí lãi vay		

8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết		
9. Chi phí bán hàng		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.185.336.299	3.121.466.472
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	593.631.502	646.404.549
12. Thu nhập khác		69.537.546
13. Chi phí khác	157.840.000	49.075.035
14. Lợi nhuận khác	-157.840.000	20.462.511
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	435.791.502	666.867.060
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	118.726.301	143.188.419
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	307.065.201	523.678.641
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	137,03	195.98
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**1. Đơn vị kiểm toán độc lập:**

Số: 3103.02 -25/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:** Các cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phạm Thanh Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1011-2023-034-1

Nguyễn Thị Kim Anh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5196-2022-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

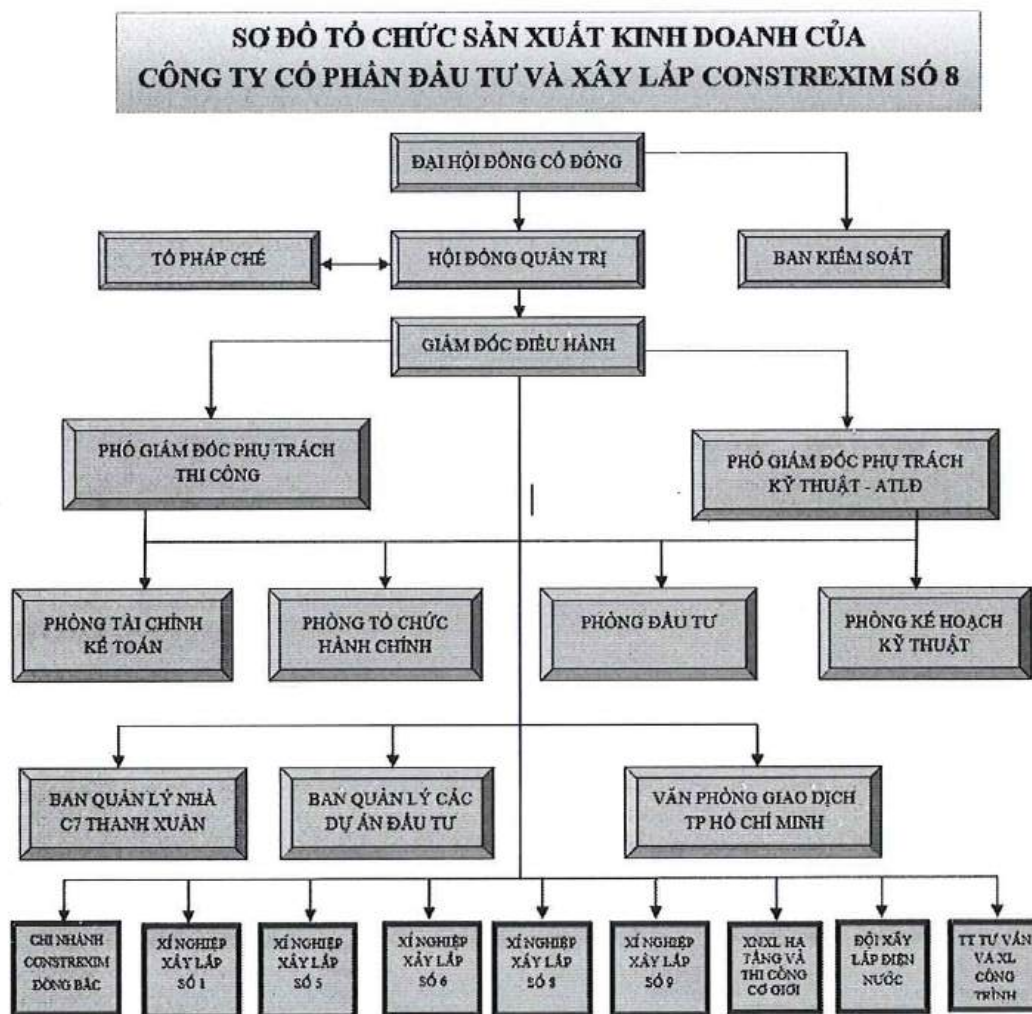
VI. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Công ty nắm giữ cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 : Không có.

2. Tình hình đầu tư vào công ty có liên quan:

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Sơ đồ tổ chức:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Công ty:*** Hội đồng quản trị****1. Ông: Vũ Đức Tiến**

Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo PL

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

06/ 11/ 1958

Số Thẻ căn cước công dân:

001058010503 Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày
25/07/2021

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Thanh Trì, Hà Nội

HKTT:

39 ngõ 26 Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà
Nội

Địa chỉ thường trú:

39/26 tập thể Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Q. Đống Đa,
Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

024.22425695

Trình độ văn hóa:

Đại học

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

11/1988 - 12/1993:

Đội phó đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương
mại Hà Nội

01/1994 - 3/1998:

Đội trưởng đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp
Thương mại Hà Nội

4/1998 - 5/2003:

Giám đốc XN Xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp
Thương mại Hà Nội

6/2003:

Giám đốc XN xây lắp số 8- Công ty Đầu tư xây dựng và xuất
nhập khẩu Việt Nam

7/2003 - 12/2005:

Giám đốc Cty xây lắp số 8- Cty Đầu tư xây dựng và Xuất
nhập khẩu Việt Nam

12/2005 - 4/2008:

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp
Constrexim số 8

5/2008 - 4/2010:

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP đầu tư & xây lắp
Constrexim số 8

4/2010 - nay:

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp
Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay:

Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ:

608.678 cổ phần, chiếm 22,78% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

<i>Những người có liên quan:</i>	Vũ Đức Thắng (em), số cổ phần nắm giữ 72.147 CP (2,7%); Vũ Tường Vy (con) số cổ phần nắm giữ 190.575 CP (7,13%) Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty
2. Ông: Vũ Duy Hậu	
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	15/ 06/ 1972
<i>Số CCCD:</i>	014072000019 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân cấp ngày 24/8/2021
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồng Thái, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 6B ngõ 81 Nguyễn Phong Sắc - Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	024. 22427746
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD
<i>Quá trình công tác:</i>	
4/1992-12/1995:	Cán bộ Công ty Xây dựng số 2- Sơn La
1/1996 – 12/1998:	Chuyên viên phòng tổng hợp, Cục đầu tư phát triển Sơn La
1/1999- 6/2000	Kế toán viên Công ty đầu tư xây lắp Thương mại Hà Nội
7/2000 – 7/2003	PT kế toán Xí nghiệp xây lắp số 9 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
7/2003 – 12/2005	Kế toán trưởng Công ty Xây lắp số 8 – Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam
01/2006- 4/2010	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
4/2010 - 2022	Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	147.130 cổ phần, chiếm 5,51 vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Vũ Thị Diệp (mẹ vợ) số cổ phần nắm giữ: 13.915 CP Trần Ngọc Bích (em vợ) số cổ phần nắm giữ: 13.875 CP Thành viên Hội đồng Quản trị
3. Ông: Hoàng Biên Cường	
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	25/7/1958

<i>Số CCCD:</i>	001058011055 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/11/2021
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hoàng Văn Thụ - Quận Hoàng Mai, Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 38, ngách 2, Ngõ Thái Thịnh 1, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	024.22425695
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư xây dựng
<i>Quá trình công tác:</i>	
11/1976 – 7/1982:	Sinh viên Trường Đại học xây dựng Hà Nội
11/1982 – 6/1986:	Kỹ sư thi công tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà
7/1986 – 4/1997:	Chuyên viên Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
5/1997 – 9/1998:	Phó phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
10/1998-12/2006:	Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
1/2007 – 8/2007:	Cán bộ Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
9/2007 – 6/2009:	Trưởng phòng kế hoạch Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
7/2009 – 2022:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	114.040 cổ phần, chiếm 4,27% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
4. Bà: Vũ Tường Vy	
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/7/1991
<i>Số CMTND:</i>	001191038770 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thanh Trì, Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	39 ngõ 26 Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, HN
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0964019922

<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác:</i>	
2009-2013	Học Đại học Ngoại Thương
2013-2015	Nhân viên Công ty Lotte Việt Nam
2015-2017	Kinh doanh cá nhân
2017 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	190.575 cổ phần, chiếm 7,13% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Vũ Đức Tiến (bố) số cổ phần nắm giữ 608.678 CP (22,78%)

5) Bà Lý Thanh Hằng

<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	24/09/1983
<i>Số CCCD:</i>	001183037625 Ngày cấp: 22/09/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Tổ 7 Phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Từ 25.5.2022 - đến nay:</i>	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập CTCP Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập CTCP Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	phụ cấp/thù lao theo quy định của Công ty

* Ban kiểm soát

1. Ông: Nguyễn Ngọc Thanh

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/06/1969
<i>Số CMTND:</i>	020069000023 cấp ngày 21/06/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Xã Hồng Phong, Nam sách, Hải Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Ngõ 449, Đường Ngọc Lâm, P.Ngọc Lâm, Q.Long Biên, HN
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0936052969
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học

Quá trình công tác:

1992-1997:

Công ty Miliket, Chi nhánh Gia Lâm

1998-2002:

Xí nghiệp Nhựa Song Long

2003-2009:

CP đầu tư & xây lắp Constrexim 8

2010-2017

Nghịệp vụ độc lập

2017 đến nay:

Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & xây lắp Constrexim 8

Số cổ phần nắm giữ:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

Không

2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân

TV. Ban KS (không là TV. BKS từ ngày 15/5/2024)

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh:

23/04/1978

Số CMTND:

001178008207 cấp ngày 21/03/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú:

Nhà số 4, ngách 46, ngõ Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận

Hoàng Mai, TP Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

0913552244

Trình độ văn hóa:

Đại học

Quá trình công tác:

T12/2001 đến nay

Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Sông Đà 9

Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên BKS Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8

Số cổ phần nắm giữ:

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Thù lao theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

Ông Trần Văn Thắng (chồng)

Chức vụ của người có liên quan:

Không

Số cổ phần nắm giữ:

Không

3. Bà Trương Thị Lương

Ngày bắt đầu là TV. BKS: 27/7/2021

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh:

16/11/1984

Số CMTND:

033184001523 cấp ngày 14/04/2021 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hưng Yên
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Đội 10 – TT Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên
<i>Địa chỉ liên hệ:</i>	Đội 10 – TT Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0387239328
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác:</i>	
2008 - 2019	Công ty CPĐT & XL Constrexim số 8
T1/2020 đến T3/2021	Nhà máy ống thép Hòa Phát
T4/2021 đến nay	Công ty CPĐT & XL Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên BKS Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	

4. Ông Hoàng Văn Thế

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/01/1985
<i>Số CCCD:</i>	036085010388 Ngày cấp: 18/12/2022

Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	TDP An Lạc, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0968516519
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học

<i>Quá trình công tác:</i>	
- 8/2008-12/2011:	Nhân viên Công ty CP đầu tư xây dựng Hà Nội-An Dương
- 01/2012 đến nay:	Nhân viên XNXL hạ tầng và thi công cơ giới CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim 8

<i>5/2024 đến nay:</i>	TV. BKS CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	không
<i>Lợi ích liên quan đối với Cty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty

*** Thành viên Ban điều hành:**

1. Ông Vũ Duy Hậu	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
(Xem chi tiết đã trình bày tại phần HĐQT)	
2. Ông Vũ Ngọc Triu	Phó Tổng Giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	02/7/1979
<i>Số CMTND:</i>	034079002661 cấp ngày 09/05/2021
<i>Nơi cấp:</i>	Cục cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Địa chỉ liên hệ:</i>	Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913749458
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác:</i>	
2001 - 2008	XN 19 CTy xây dựng 319 - Bộ Quốc phòng
2009 - nay	Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Phó Giám đốc CTCP Constrexim số 8 kiêm Giám đốc XNXL số 5 trực thuộc CTCP Constrexim số 8.
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	78.352 CP, chiếm 2,93% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	
3. Ông Lê Văn Lực	Phó Tổng Giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	16/09/1962
<i>Số CCCD:</i>	026062010566 cấp ngày 08/08/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Vĩnh Phúc
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Thôn Táo, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
<i>Địa chỉ liên hệ:</i>	Thôn Táo, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0961 165 588
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Quá trình công tác:</i>	
1980-1983	Bộ đội – Hạ sỹ quan

1984-1986	học viên trường cơ khí nông nghiệp Vĩnh Phúc
1987-2003	CB cty thương nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc
2004-2010	CTCP TM Hùng Dũng - Giám đốc
2007- 2021	CTCP Constrexim số 8 – GD xí nghiệp trực thuộc
10.2021 đến nay	PGĐ CTCP Constrexim số 8 kiêm GD XNXL số 9
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	PGĐ CTCP Constrexim số 8 kiêm GD XNXL số 9
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	35.826 chiếm 1,34% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	

4. Ông Nguyễn Văn Sinh

Phó Tổng Giám đốc
(Ngày bắt đầu là TV. BDH:16/01/2024)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/02/1974
<i>Số CCCD:</i>	001074030434 Ngày cấp: 19/4/2021
	Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Phú Phương, Ba vì, Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	số 4, ngõ 112/26, đường 19/5, Tổ 2, Văn Quán, Hà Đông,
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	Hà Nội
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác:</i>	
2000 - 2003:	NV Cty điện tử Sel
2004 – 2009:	NV CTCP quảng cáo Sáng Tạo;
2009 - 2013:	CB CTCP đầu tư và xây lắp Nguyên Sinh;
2013 - 2023:	Cán bộ XNXL số 6 -CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim 8
1/2024 đến nay	Phó TGĐ CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim 8;
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	52.541 cổ phần, chiếm 1,97 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	không
<i>Lợi ích liên quan đối với Cty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	

6. Chính sách đối với người lao động.*** Chế độ làm việc.**

Thời gian làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các công trình của Công ty được tổ chức làm việc theo tiến độ thi công công trình

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo quy định của Luật lao động, Luật Doanh Nghiệp và quy định hiện hành khác của Nhà nước Việt Nam.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo quy định của Luật lao động, Luật Doanh Nghiệp, Luật Bảo hiểm xã hội và quy định hiện hành khác của Nhà nước Việt Nam.

Các chế độ, phúc lợi: Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động.

- Nộp BH (XH, YT, TN) cho 100% CBCNV có ký hợp đồng xác định thời hạn với Cty
- Trang bị phương tiện lao động cho CBCNV theo đặc điểm tính chất công việc
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động.
- Tiền ăn ca .

Công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên được tạo điều kiện thuận lợi.

*** Chính sách tuyển dụng, đào tạo.**

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên.

Trong năm 2024 không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

8. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên.

Trong năm 2024 có sự thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân không là TV. Ban KS từ ngày 15/5/2024;

Ông Hoàng Văn Thế là TV. Ban KS từ ngày 15/5/2024

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Vũ Đức Tiến - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Duy Hậu- Thành viên HĐQT - kiêm Giám đốc
- Ông Hoàng Biên Cương- Thành viên HĐQT - kiêm Phó Giám đốc
- Bà Vũ Tường Vy - Thành viên HĐQT - Không kiêm nhiệm công tác tại Cty;
- Bà Lý Thanh Hằng - Thành viên HĐQT độc lập.

b. Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Trưởng Ban KS
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thành viên Ban KS (không là TV. BKS từ ngày 15/5/2024)

- Bà Trương Thị Lương - Thành viên Ban KS;

- Ông Hoàng Văn Thế - Thành viên Ban KS (Ngày bắt đầu là TV. BKS: 15/5/2024)

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 luôn bám sát và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty. Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT ban hành những Nghị quyết, Quyết định phù hợp tình hình thực tế, góp phần mang lại hiệu quả cho đơn vị. Cụ thể như sau:

c.1 Về ưu điểm:

c.1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

HĐQT thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước; Chi trả cổ tức hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo Ban Điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, giảm thiểu rủi ro.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi chủ trương lớn cũng như kế hoạch trung, dài hạn khi xây dựng và trước khi tổ chức thực hiện đều được HĐQT và Ban điều hành tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cổ đông tại các cuộc họp Đại hội thường niên và bất thường, trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thì tham vấn ý kiến Ban kiểm soát, Ban chấp hành công đoàn công ty, Hội nghị người lao động công ty và các tập thể đơn vị trực thuộc, do đó đã tạo được bầu không khí dân chủ, gắn bó của toàn thể CBCNV và cổ đông với Công ty.

Thực hiện Quy trình CBTT, Quy chế quản trị Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

c.1.2. Về công tác nhân sự:

Năm 2006, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, Đại hội đầu tiên khi chuyển đổi từ DNNN sang mô hình CTCP, đại hội đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát để chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2012, Đại hội đã bầu nhiệm kỳ mới 2012-2016 gồm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (tháng 5/2017) đã bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm các ông/bà: Vũ Đức Tiến, Vũ Duy Hậu, Hoàng Biên Cương, Nguyễn Đình Nghĩa, Vũ Tường Vy và 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm các ông/bà: Nguyễn Ngọc Thanh, Lý Văn Khả, Nguyễn Thị Hồng Vân.

Năm 2019 có sự thay đổi thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022:

Ông Nguyễn Đình Nghĩa, thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm vì lý do công việc cá nhân, Ông Lý Văn Khả, thành viên BKS có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe cá nhân.

ĐHĐCD thường niên năm 2019 đã chấp thuận đơn từ nhiệm và bầu ông Vũ Ngọc Chính đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, bà Bùi Thị Hà Thu đảm nhiệm chức vụ thành viên BKS;

Năm 2021 có sự thay đổi thành viên BKS:

Bà Bùi Thị Hà Thu - không còn là thành viên BKS từ 27/7/2021 do có đơn từ nhiệm và được ĐHĐCD bỏ phiếu miễn nhiệm;

Bà Trương Thị Lương - Được ĐHĐCD bầu là Thành viên Ban KS từ 27/7/2021;

Năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, từ 25.5.2022 Ông Vũ Ngọc Chính không còn là thành viên HĐQT công ty, Bà Lý Thanh Hàng là thành viên HĐQT độc lập của công ty;

Năm 2024 có sự thay đổi thành viên BKS:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (15/05/2024) chấp thuận đơn từ nhiệm (vì lý do công việc cá nhân), biểu quyết miễn nhiệm TV. Ban KS đối với bà Nguyễn Thị Hồng Vân và bầu ông Hoàng Văn Thế là TV. Ban KS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

c.2. Những tồn tại:

Hoạt động liên doanh liên kết và đa dạng hóa sản phẩm có sự quan tâm thường xuyên nhưng hiệu quả chưa đạt được như kỳ vọng.

c.3. Biện pháp khắc phục:

Xây dựng hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, của HĐQT và các quy chế quy định khác theo yêu cầu quản lý, điều hành Công ty. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy chế đã ban hành, tranh thủ tối đa các nguồn lực, liên doanh liên kết để tăng khả năng cạnh tranh, đạt hiệu quả cao hơn trong SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

Có kế hoạch cụ thể để giải quyết triệt để, kịp thời và nghiêm túc các tồn tại nảy sinh. Cùng cố, phát huy sự đoàn kết thống nhất trong HĐQT và trong Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty; đảm bảo sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội tại Công ty (chi bộ, công đoàn), khai thác tốt sự hợp tác phối hợp của người lao động và cổ đông của công ty.

d. Quyền lợi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thống nhất thông qua thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

e. Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Thành viên HĐQT: Không có

Thành viên BKS: Không có

f. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các cá nhân có liên quan (từ ngày 01/01/2024 –31/12/2024):

Giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT và người có liên quan: Không có

2. CÁC DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

2.1. Cổ đông Nhà nước: Không

2.2. Số liệu về cơ cấu cổ đông:

a. Cổ đông trong nước: 2.664.504 CP giá trị: 26.645.040.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng : 2.546.118 cổ phần; Giá trị cổ phần 25.461.180.000 đồng đã lưu ký tại VSDC

- Số lượng: 118.386 cổ phần; Giá trị cổ phần 1.183.860.000 đồng chưa đăng ký lưu ký tại VSDC; Số cổ phiếu này có nguồn gốc từ giá trị thương hiệu Constrexim chưa được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu và sẽ được xem xét thực hiện niêm yết bổ sung sau khi có văn bản hướng dẫn (theo nội dung văn bản số 142/SGDCKHN ngày 22/01/2010 của HNX).

Cổ đông nắm giữ 5% hoặc dưới 5% có quyền biểu quyết số lượng 2.664.504CP giá trị cổ phần: 26.645.040.000 đồng, chiếm 99,71 %

b. Cổ đông nước ngoài: 7.653 cổ phần ; giá trị cổ phần 76.530.000 đồng, chiếm 0.29%

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP CONSTREXIM SỐ 8

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Đức Tiến

NO: MAR/CX8-BOD

Hanoi, Mth April, 2025

ANNUAL REPORT 2024

To: - STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM
- HANOI STOCK EXCHANGE

A. LISTED ORGANIZATION:

Name of listed organization: Constrexim No.8 Investment and Construction Joint Stock Company
English name: Constrexim No8 Investment and Construction joint stock Company
Abbreviated name: Constrexim No8
Stock code: CX8
Company address: Constrexim 8 Building – Km No.8, Nguyen Trai Street, C7 Thanh Xuan Bac, Thanh Xuan District, Hanoi
Phone number: 024- 35543197 Fax: 024- 35543197
Charter capital:: 26.721.570.000 đồng

B. ANNUAL REPORT 2021

I. COMPANY HISTORY:

1. Establishment history.

Constrexim No. 8 Investment and Construction Joint Stock Company (CTCP Constrexim No. 8) was established through the equitization of the State-owned Enterprise, Construction Company No. 8, a subsidiary of Vietnam Investment Construction and Export-Import Corporation - Constrexim Holdings (now known as Vietnam Construction and Trade Investment Joint Stock Corporation), according to Decision No. 2261/QĐ-BXD dated December 8, 2005, issued by the Minister of Construction.

The predecessor of Constrexim No. 8 Investment and Construction Joint Stock Company (CTCP Constrexim No. 8) was Construction Enterprise No. 9, which was established according to Decision No. 893/QĐ-BXD of the Ministry of Construction. Through the process of construction and development, the unit was reorganized into Construction Company No. 8 (Constrexim 8) based on the merger of Construction Enterprise No. 9 and Construction Enterprise No. 8, in accordance with Decision No. 620/MC-TCHC dated October 20, 2003, issued by the General Director of Vietnam Investment Construction and Export-Import Corporation. These two construction enterprises have a tradition of executing civil engineering works, infrastructure for industrial zones, interior and exterior finishing works, as well as constructing and installing small hydroelectric projects, electrical lines, and substations under 35KV. The company has a team of leaders and employees with 7 to 25 years of experience in the industry, possessing both expertise and professional ethics. From the very beginning, in order to maintain and enhance the traditions achieved, the company implemented specific measures to stabilize its organizational structure, streamline and optimize staff, maintain its traditional markets, and actively seek to expand its market to provinces such as Son La, Thai Binh, Nghe An, Da Nang, and other localities.

When transitioning from a state-owned enterprise to a joint-stock company in December 2005, the company's charter capital was 5,568,000,000 VND. In 2007, the company conducted two private share offerings (to fewer than 100 investors) in accordance with the resolutions of the Annual General Meeting (AGM) held on January 20, 2007, to increase

	- Wholesale of paints and varnishes; - Wholesale of tiles and sanitary equipment; - Wholesale of hardware items;	
7	Other specialized wholesale not classified elsewhere Details: - Trading in materials, machinery, equipment, technology lines, and goods (excluding prohibited items by the state); - Wholesale of industrial chemicals such as: Aniline, printing ink, essential oils, industrial gases, chemical adhesives, dyes, synthetic plastics, methanol, paraffin, perfumes and flavorings, soda, industrial salt, acids, sulfur, etc.; - Wholesale of fertilizers and agrochemical products; - Wholesale of virgin plastic materials; - Wholesale of rubber; - Wholesale of textile fibers; - Wholesale of paper pulp; - Wholesale of gemstones; - Wholesale of scrap, metal/non-metal waste, materials for recycling, including purchasing, sorting, cleaning used goods to recover reusable parts (e.g., dismantling old cars, computers, old televisions...), packaging, storing, and distributing, but without altering the goods. The traded goods are those that still have value.	4669
8	Other business support services not classified elsewhere Details: Import and export of materials, machinery, equipment, technology lines, and goods.	8299
9	Management consulting activities - Providing consulting, guidance, and operational assistance to businesses and other organizations on management issues, such as strategy and operational planning, financial decision-making, market goals and policies, human resource policies, implementation and planning, production schedules, and monitoring plans. This business service may include consulting, guidance, or operational assistance for businesses or community services such as: - Community relations and information; - Lobbying activities; - Business consulting and assistance, or services in planning, organizing, operating effectively, and management information.	7020
10	Other mining activities not classified elsewhere Details: Mining of minerals (excluding those prohibited by the state). Mining of mines and extraction of minerals and other raw materials not classified elsewhere, such as: + Raw materials for abrasives, gemstones, minerals, natural graphite, and other additives... + Gemstones, quartz powder, mica...	0899
11	Wooden construction products manufacturing Details: - Manufacturing of wooden products primarily used in the construction industry, specifically: + Rafters, battens, beams, girders, and braces; + Pre-made wooden or metal roof trusses, connected together, and plywood trusses; + Doors, windows, shutters, door frames, whether or not they have metal fittings such as hinges, locks, etc.; + Stairs, fences; + Paneling, wood chips, molded wood;	1622

	- Renovation and improvement of existing residential areas.	
18	Installation of other building systems - Installation of equipment systems in buildings and other construction works, such as: + Elevators, escalators, + Rolling doors, automatic doors, + Lightning protection systems, + Dust extraction systems, + Sound systems, + Soundproofing, thermal insulation, and vibration damping systems.	14329
19	Railway construction - Details: - Construction of railway tracks (including railway bridges); - Construction of railway tunnels; - Construction of subway tracks; - Railway track painting; - Installation of barriers, railway traffic signs, and similar types.	4211
20	Non-residential building construction Details: - Construction of all types of non-residential buildings, such as: + Industrial production facilities, e.g., factories, assembly workshops, etc.; + Hospitals, schools, office buildings; + Hotels, shops, restaurants, shopping centers; + Airport terminals; + Indoor sports facilities; + Parking lots, including underground parking lots; + Warehouses; + Buildings for religious and spiritual purposes. - Assembling and joining prefabricated building components at the construction site.	4102(China)
21	Construction of water supply and drainage works Details: - Construction of pipelines and water systems, such as: + Irrigation systems (canals), + Reservoirs. - Construction of drainage works: + Wastewater drainage systems, including repairs, + Wastewater treatment plants, - Pump stations.	4222
22	Construction of telecommunications and communication works Details: - Construction of telecommunications networks, communication systems, and related structures: + Cable lines, telecommunications networks, + Pole lines, ducts, and chambers for pulling communication cables, along with auxiliary works. - Construction of radio and television transmission towers, stations, and related facilities.	4223
23	Construction of electrical works Details: - Construction of transmission and distribution power lines and related structures, such as: + Long-distance power transmission lines and networks,	4221

	Details: Construction of hydraulic works such as: Waterways, ports, and river works, tourist ports (piers), sluices, etc. Dams and dikes.	
30	Construction of roadworks - Details: - Construction of highways, roads, streets, other types of roads, and pedestrian paths; - Surface works on streets, roads, highways, bridges, tunnels, such as: - Road construction: paving with asphalt, concrete, etc. - Road painting and other painting activities, - Installation of barriers, traffic signs, and similar items, - Construction of bridges, including bridges (excluding railway bridges); - Construction of road tunnels; - Construction of subway tracks, - Construction of airport runways and aircraft parking areas.	4212
31	Completion of construction works This group includes: - Various activities related to completing or finishing a construction project, - Laying wooden floors, carpets, applying floor varnish, or covering walls with wallpaper, - Plastering both the interior and exterior of residential buildings and other structures, including polishing materials, - Installing door systems including entrance doors, windows, kitchen doors, staircases, and similar types of doors made of wood or other materials, - Interior finishing activities such as installing ceilings, wall cladding, or movable partitions, - Installing tiles, roofing, hanging, or setting in buildings or other structures with materials such as: +Ceramic, cement, or cut stone or floor tiles, +Wooden floorboards and other types of wooden floor coverings, +Carpets and painted floor coverings, including rubber and plastic +Stone floors, granite, marble, or other wall or floor panels, +Wallpaper. +Painting the exterior and interior of civil buildings such as: +Painting civil engineering works, +Installing mirrors or glass, +Cleaning newly built buildings, +Completing other construction works not specified elsewhere, +Interior installations in shops, mobile homes, boats, etc.	4330
32	Other specialized construction activities This group includes: - Specialized construction activities in various sections that differ in terms of structure type, requiring specialized skills or specific equipment, such as: - Foundation construction for buildings, including piling, - Moisture testing and water testing activities, - Moisture proofing of buildings, - Installing foundation piles, - Removing non-manufactured steel parts, - Bending steel, - Bricklaying and stone setting, - Roofing and covering buildings, - Erecting scaffolding and activities related to leveling surfaces through	4390

3. Development orientation of the company

* Orientation to comply with the law.

The company's business operations comply with legal regulations, regulations for publicly listed companies at the Hanoi Stock Exchange, and environmental protection requirements. It fulfills its obligations to the State and contributes to the overall development of the local community and the country.

* Orientation towards choosing and making appropriate investments.

-In the coming years, the company identifies construction as its main business activity while gradually expanding into the field of investment in public projects and housing in various provinces and cities.

-Regarding construction activities, the company focuses on the reputation and quality of construction projects as a competitive advantage. It will continue to use the Constrexim brand and renew equipment and technology to have the capacity to implement projects that require high-level management and technical skills, such as high-rise buildings, steel structure projects in industrial zones, and technical infrastructure systems in large urban areas.

-For investment activities, the company plans to invest in entities with similar business operations and those related to the construction sector to increase profits and create synergies, thus expanding the scope of operations. Additionally, the company is actively seeking and negotiating to invest in several construction projects in Hanoi and Ho Chi Minh City.

* Quality policy.

- Quality and reputation are the lifeblood of the company.
- Meeting the increasingly high demands of partners and customers.
- Regularly recruiting, training, and retraining employees to enhance their knowledge, technology, management skills, and craftsmanship to meet development needs.
- Fulfilling the company's responsibilities to employees and society, gradually improving the living standards of workers.*

*Development orientation for human resources.

CTCP Constrexim số 8 has always recognized that human resources are invaluable assets and a key factor that has contributed to the company's success in recent years. The company is implementing policies to develop its human resources in the future, specifically as follows:

- Allocating appropriate human resources.
- Enhancing the responsibility, autonomy, and effectiveness of the management team in overseeing production and business operations. The company will carry out effective planning and training for successor staff, implementing appropriate policies to attract talent and encourage continuous learning to meet the company's development needs. It will also promptly recruit skilled professionals to address the current shortages in specific sectors. The company emphasizes improving the education level and technical skills of its workforce.
- Improving the salary policy to create motivation that encourages innovation and positive contributions from employees, while ensuring their legal rights and benefits.

II. REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS:

1. Business performance results for the year 2024:

Unit: đồng

No.	Indicator	year 2024	Year 2023
1	Revenue from sales and services	89.689.542.628	88.020.789.065

- Developing human resources, ensuring proper workforce allocation, and encouraging continuous training and professional development.
- Ensuring compliance with legal regulations, public company obligations, and environmental protection standards.

III. REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS:

1. Financial Report

a. Key Financial Indicators:

No.	Indicator	Unit	Reporting Period
1	Asset Structure		
	- Fixed Assets / Total Assets	%	0,5%
	- Current Assets / Total Assets	%	95,5%
2	Capital Structure		
	- Liabilities / Total Capital	%	66,26%
	- Owner's Equity / Total Capital	%	33,74%
3	Liquidity		
	- (Current Assets - Inventory) / Short-term Liabilities	time	1,31
	- Current Assets / Short-term Liabilities	time	1,51
4	Profitability Ratio		
	- Net Profit After Tax / Net Revenue	%	0,6%
	- Net Profit After Tax / Shareholder's Equity	%	1,9%
	- Gross Profit / Net Revenue	%	4,2%
	- Profit Before Tax / Total Assets	%	0,8%

* Analysis of Financial Ratios:

- Asset Structure Indicators:

Total Assets: Compared to the same period last year, in 2024, the company's total assets decreased by 23.9 billion VND. Specifically, cash and cash equivalents decreased by 9.25 billion VND, short-term receivables decreased by 7.47 billion VND, and inventory decreased by 6.19 billion VND.

- Capital Structure Indicators:

Debt Ratio (Liabilities / Total Capital): The debt ratio is 66.3%, a decrease compared to last year's 73.9%.

Owner's Equity / Total Capital: The owner's equity ratio is 33.7%, an increase compared to last year's 26%.

- Liquidity Ratios:

The Quick Ratio is 1.31.

- Profitability Ratios:

2. Cash Equivalents	4.000.000.000	
II. Short-term Financial Investments		
1. Trading securities	-----	-----
2. Provision for the decrease in the value of trading securities	-----	-----
3. Investments held to maturity	-----	-----
III. Short-term Receivables	72.453.138.938	64.964.129.063
1. Short-term receivables from customers	24.398.752.747	31.887.781.815
2. Prepaid expenses to short-term vendors	36.272.727	40.000.000
3. Short-term intercompany receivables	-----	-----
4. Receivables from progress of construction contracts	-----	-----
5. Short-term receivables for loans	-----	-----
6. Other short-term receivables	48.018.113.464	33.036.347.248
7. Provision for doubtful short-term receivables	-----	-----
8. Unresolved missing assets	-----	-----
IV. Inventory	16.753.406.609	10.566.277.060
1. Inventory	16.753.406.609	10.566.277.060
2. Provision for the decrease in the value of inventory	-----	-----
V. Other Short-term Assets	1.504.845.581	1.159.875.706
1. Short-term prepaid expenses		
2. VAT refundable	1.504.845.581	1.159.875.706
3. Taxes and other receivables from the State	-----	-----
4. Reverse repurchase agreements of government bonds	-----	-----
5. Other short-term assets	-----	-----
B. LONG-TERM ASSETS	4.366.093.851	3.735.371.751
I. Long-term Receivables		-----
1. Long-term receivables from customers	-----	-----
2. Prepaid expenses to long-term vendors	-----	-----
3. Business capital in affiliated units	-----	-----
4. Long-term intercompany receivables	-----	-----
5. Long-term receivables for loans	-----	-----
6. Other long-term receivables	-----	-----

1. Short-term accounts payable to suppliers	167.054.244	128.554.244
2. Short-term advances from customers	18.224.378.034	975.501.163
3. Taxes and other amounts payable to the state	17.988.276	93.215.140
4. Payables to employees	-----	-----
5. Short-term accrued expenses	267.000.000	315.000.000
6. Short-term intercompany payables	-----	-----
7. Payables based on construction contract progress	-----	-----
8. Unearned revenue - short-term	-----	-----
9. Other short-term payables	41.484.118.748	30.874.244.081
10. Short-term borrowings and finance lease liabilities	16.731.780.560	20.297.263.067
11. Short-term provisions	-----	-----
12. Bonus and welfare fund	89.616.857	103.884.791
13. Price stabilization fund	-----	-----
14. Repurchase agreements on government bonds	-----	-----
II. Long-term Liabilities	2.807.908.838	2.560.121.607
1. Long-term accounts payable to suppliers	-----	-----
2. Long-term advances from customers	-----	-----
3. Long-term accrued expenses	-----	-----
4. Intercompany payables for business capital	-----	-----
5. Long-term intercompany payables	-----	-----
6. Unearned revenue - long-term	1.790.748.838	1.542.961.607
7. Other long-term payables	1.017.160.000	1.017.160.000
8. Long-term borrowings and finance lease liabilities	-----	-----
9. Convertible bonds	-----	-----
10. Preferred shares	-----	-----
11. Deferred income tax liabilities	-----	-----
12. Long-term provisions	-----	-----
13. Science and technology development fund	-----	-----
D. OWNER'S EQUITY	27.946.550.068	28.188.745.075
I. Owner's Equity	27.946.550.068	28.188.745.075
1. Owner's contributions	26.721.570.000	26.721.570.000
- Common shares with voting rights	26.721.570.000	26.721.570.000
- Preferred shares	-----	-----

12. Other Income		69.537.546
13. Other Expenses	157.840.000	49.075.035
14. Other Profit	-157.840.000	20.462.511
15. Total Accounting Profit Before Tax	435.791.502	666.867.060
16. Current Corporate Income Tax Expenses	118.726.301	143.188.419
17. Deferred Corporate Income Tax Expenses		
18. Profit After Corporate Income Tax	307.065.201	523.678.641
18.1 Profit After Tax of Parent Company		
18.2 Profit After Tax of Non-controlling Shareholders		
19. Basic Earnings Per Share	137.03	195.98
20. Diluted Earnings Per Share		

ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF BUSINESS OPERATIONS**CONSTREXIM NO. 8 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

- General Assembly of Shareholders
- Board of Directors
- General Director
- Internal Audit
- Deputy General Director
- Investment Department
- Planning - Technical Department
- Financial - Accounting Department
- Organization - Administration - HR Department
- Business Department
- Project Management Board No. 1
- Project Management Board No. 2
- Member Enterprises
- Construction Teams

Permanent address:	6B, Alley 81, Nguyễn Phong Sắc Street, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy District, Hanoi.
<i>Company contact number:</i>	024. 22427746
<i>General education level</i>	12/12
<i>Professional qualification:</i>	Bachelor of Economics, Master of Business Administration
<i>Work experience:</i>	
4/1992-12/1995:	Staff at Construction Company No. 2 - Son La
1/1996 – 12/1998:	Specialist in the General Department, Son La Investment Development Department
1/1999- 6/2000	Accountant at Hanoi Investment and Construction Trading Company
7/2000 – 7/2003	Deputy Head of Accounting at Construction Enterprise No. 9 - Vietnam Investment and Construction and Export-Import Company
7/2003 – 12/2005	Chief Accountant at Construction Company No. 8 – Vietnam Investment and Construction and Export-Import Company.
01/2006- 4/2010.	Member of the Board of Directors, Deputy General Director, Chief Accountant of Constrexim Construction and Investment Joint Stock Company No. 8.
4/2010 - 2022	Member of the Board of Directors of Constrexim 8 Construction and Investment Joint Stock Company
<i>Current position:</i>	Member of the Board of Directors of Constrexim 8 Construction and Investment Joint Stock Company
<i>Number of shares held:</i>	147,130 shares, accounting for 5.51% of the charter capital.
<i>Acts of legal violation:</i>	None
<i>Debts owed to the company:</i>	None
<i>Related interests with the company:</i>	Salary, bonuses, and allowances according to the company's regulations.
<i>Related parties:</i>	Vũ Thị Diệp (mother-in-law) holds 13,915 shares Trần Ngọc Bích (wife's sister) holds 13,875 shares Member of the Board of Directors
3. Mr. Hoàng Biên Cương	Male
<i>Gender:</i>	
<i>D.O.B:</i>	25/7/1958
<i>Citizen ID card number:</i>	001058011055 The Department of Immigration Management
and	National Population Registration, issued on 22/11/2021
25/07/2021	
<i>Nationality:</i>	Việt Nam
<i>Ethnicity:</i>	Kinh
<i>Place of origin:</i>	Hoang Van Thu - Hoang Mai District, Hanoi
<i>Permanent address:</i>	No. 38, Alley 2, Thai Thịnh 1 Lane, Thịnh Quang Ward, Dong Da District, Hanoi City
<i>Company contact number:</i>	024.22425695
<i>General education level:</i>	10/10
<i>Professional qualification:</i>	Civil Engineer
<i>Work experience:</i>	
11/1976 – 7/1982:	Student at Hanoi University of Civil Engineering.
11/1982 – 6/1986:	Construction Engineer at Song Da Construction Corporation
7/1986 – 4/1997:	Specialist at the Equipment Joint Stock Company – Ministry of Trade
5/1997 – 9/1998:	Deputy Head of Planning and Investment Department, Equipment Joint Stock Company – Ministry of Trade

<i>Ethnicity:</i>	Kinh
<i>General education level:</i>	University
<i>From 25.5.2022 - now:</i>	Independent Member of the Board of Directors of Constrexim No. 8 Construction Investment Joint Stock Company.
<i>Current position:</i>	Independent Member of the Board of Directors of Constrexim No. 8 Construction Investment Joint Stock Company
<i>Number of shares held:</i>	0 shares held, accounting for 0% of the charter capital
<i>Acts of legal violation:</i>	None
<i>Debts owed to the company:</i>	None
<i>Related interests with the company:</i>	Allowances/compensation according to the company's regulations.
* Supervisory Board	
1. Mr. Nguyễn Ngọc Thanh	
<i>Gender:</i>	Head of the Supervisory Board
<i>D.O.B:</i>	Male
<i>Citizen ID card number:</i>	020069000023 issued on 21/06/2016 At the Department of Police for Administrative Management of Social Order and National Population Registration
25/07/2021	
<i>Nationality:</i>	Việt Nam
<i>Ethnicity:</i>	Kinh
<i>Place of origin:</i>	Hong Phong Commune, Nam Sach, Hai Duong
<i>Permanent address:</i>	449 Alley, Ngoc Lam Street, Ngoc Lam Ward, Long Bien
<i>District, Hanoi</i>	
<i>Phone number:</i>	0936052969
<i>General education level:</i>	University
<i>Work experience:</i>	
1992-1997:	Miliket Company, Gia Lâm Branch
1998-2002:	Song Long Plastic Factory
2003-2009:	Constrexim Investment and Construction Joint Stock
Company No. 8	
2010-2017	Independent Operations
2017 til now:	Head of the Supervisory Board of Constrexim 8 Investment
and Construction Joint Stock Company	
<i>Number of shares held:</i>	0 shares held, accounting for 0% of the charter capital
<i>Acts of legal violation:</i>	None
<i>Debts owed to the company:</i>	None
<i>Related interests with the company:</i>	Salary, bonuses, and allowances as per the Company's regulations
<i>Related parties:</i>	None
2. Mrs. Nguyễn Thị Hồng Vân	
Member of the Supervisory Board (no longer a member of the Supervisory Board from May 15, 2024).	
<i>Gender:</i>	Female
<i>D.O.B:</i>	23/04/1978
<i>Citizen ID card number:</i>	001178008207 issued on 21/03/2016 by the Department of Civil Registration, National Database on Population Management.
25/07/2021	
<i>Nationality</i>	Việt Nam
<i>Ethnicity:</i>	Kinh
<i>Place of origin:</i>	Thanh Hóa
<i>Permanent address:</i>	4, alley 46, Giáp Bát street, Giáp Bát ward, Hoàng Mai district, Hanoi

Permanent address: Giao Tien Commune, Giao Thuy District, Nam Dinh Province
Contact address: An Lac Residential Group, Trau Quy, Gia Lam District, Hanoi
General education level: 0968516519
Work experience: University
 - 8/2008-12/2011:
 - 01/2012 until now:

5/2024 til now: Staff member at Hanoi - An Duong Construction Investment Joint Stock Company
Number of shares held: Staff member at the Infrastructure and Mechanical Construction Enterprise under Constrexim No.8 Investment and Construction Joint Stock Company
Acts of legal violation: Member of the Supervisory Board of Constrexim No.8 Investment and Construction Joint Stock Company
Debts owed to the company: 0 shares held, accounting for 0% of the charter capital
Related interests with the company: None
Related parties: None
 Salary, bonus, and allowances in accordance with the Company's regulations.
 Compensation as stipulated by the Company's policy

*** Member of the Executive Board:**

1. Mr. Vũ Duy Hậu Member of the Board of Directors and CEO
 (See details presented in the Board of Directors section)
2. Mr. Vũ Ngọc Triu Vice Director
Gender: Nam
D.O.B: 02/7/1979
Citizen ID card number: 034079002661 Issued on 09/05/2021
Place of issue: Department of Police for Residence and National Population Registration Management.

Nationality: Việt Nam
Ethnicity: Kinh
Place of origin: Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
Permanent address: Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
Contact address: Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
Phone number: 0913749458
General education level: University
Work experience:
 2001 - 2008 Factory 19, Construction Company 319 - Ministry of Defense.
 2009 - now Constrexim Number 8 Construction and Investment Joint Stock Company.
General education level: Deputy General Director of Constrexim Number 8 Construction and Investment Joint Stock Company, concurrently Director of Construction Enterprise No. 5 under Constrexim Number 8 Construction and Investment Joint Stock Company

Number of shares held: 78,352 shares, accounting for 2.93% of the charter capital
Acts of legal violation: None
Debts owed to the company: None
Related interests with the company: Remuneration according to the company's regulations.
Related parties:
3. Mr. Lê Văn Lực Vice Director
Gender: Male

Related parties:

None

Salary, bonus, and allowances according to company regulations

6. Employee Policies.

*** Working Regime**

Working Hours: The company operates on a 44-hour workweek. Office staff work according to regular business hours, while employees working at construction sites follow the work schedule based on the project's construction progress.

Leave, Holidays, and Tet Breaks: These are provided in accordance with the provisions of the Labor Code, the Enterprise Law, and other current regulations of the Government of Vietnam.

Sick Leave and Maternity Leave: These are granted according to the provisions of the Labor Code, the Enterprise Law, the Social Insurance Law, and other current regulations of the Government of Vietnam.

Employee Benefits and Welfare: The company offers benefits to employees in compliance with the Labor Code.

- **Social Insurance (SI), Health Insurance (HI), and Unemployment Insurance (UI) Contributions:** The company pays full contributions for 100% of employees with fixed-term contracts.
- **Provision of Work Equipment:** The company provides work equipment to employees based on the nature and characteristics of their work.
- **Protective Workwear:** Employees directly involved in production are provided with protective clothing.
- **Meal Allowance:** The company provides meal allowances for employees. Công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.
- **Activities of the Party Organization, Trade Union, and Youth Union:** The company provides favorable conditions for the activities of the Party Organization, Trade Union, and Youth Union.

*** Recruitment and Training Policy**

Recruitment: The Company's recruitment objective is to attract employees with the appropriate qualifications, capabilities, and experience to meet the job requirements. The Company consistently focuses on recruiting, organizing, and arranging personnel to ensure the team is aligned with the necessary skills and professional expertise to fulfill the production and business tasks effectively.

Training: The Company emphasizes strengthening training and development activities, especially in professional expertise. The Company closely integrates employee training and development, consistently providing opportunities for employees to participate in training courses to enhance their professional skills.

7. Changes in the Board of Directors:

The Board of Directors consists of 5 members.

In 2024, there were no changes in the members of the Board of Directors.

8. Changes in the members of the Supervisory Board:

The Supervisory Board consists of 3 members.

In 2024, there was a change in the members of the Supervisory Board:

Ms. Nguyễn Thị Hồng Vân ceased to be a member of the Supervisory Board from May 15, 2024.

Mr. Hoàng Văn Thế became a member of the Supervisory Board from May 15, 2024.

Workers' Congress, and affiliated units. This fosters a democratic and cooperative atmosphere, strengthening the bond between employees, shareholders, and the Company. The Company adheres to the disclosure procedures and corporate governance regulations, in accordance with the current legal framework applied to listed companies on the Stock Exchange.

c.1.2. Regarding Human Resources Management:

In 2006, during the Annual General Meeting (AGM) of Shareholders, which was the first AGM after the company transitioned from a state-owned enterprise (SOE) to a joint-stock company (JSC), the shareholders elected 5 members to the Board of Directors (BOD) and 3 members to the Supervisory Board (SB) to manage and oversee the company's activities in accordance with the resolutions passed at the AGM.

In 2012, the AGM elected a new term for the period 2012-2016, with 5 members on the Board of Directors and 3 members on the Supervisory Board.

In 2017, during the Annual General Meeting (AGM) held in May 2017, the shareholders elected 5 members to the Board of Directors for the term 2017-2022, consisting of Mr. Vũ Đức Tiến, Mr. Vũ Duy Hậu, Mr. Hoàng Biên Cường, Mr. Nguyễn Đình Nghĩa, and Ms. Vũ Tường Vy. They also elected 3 members to the Supervisory Board for the term 2017-2022, consisting of Mr. Nguyễn Ngọc Thanh, Mr. Lý Văn Khả, and Ms. Nguyễn Thị Hồng Vân. In 2019, there were changes to the members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2017-2022 term:

Mr. Nguyễn Đình Nghĩa, a member of the Board of Directors, resigned due to personal reasons.

Mr. Lý Văn Khả, a member of the Supervisory Board, resigned due to health issues. The AGM of 2019 accepted the resignation requests and elected Mr. Vũ Ngọc Chính as a new member of the Board of Directors and Ms. Bùi Thị Hà Thu as a new member of the Supervisory Board.

In 2021, there was a change in the Supervisory Board:

Ms. Bùi Thị Hà Thu ceased to be a member of the Supervisory Board from July 27, 2021, due to her resignation, which was approved by the AGM.

Ms. Trương Thị Lương was elected by the AGM as a new member of the Supervisory Board from July 27, 2021.

In 2022, during the AGM held on May 25, 2022, Mr. Vũ Ngọc Chính ceased to be a member of the Board of Directors, and Ms. Lý Thanh Hằng was appointed as an independent member of the Board of Directors.

In 2024, there was a change in the Supervisory Board:

The AGM held on May 15, 2024, approved the resignation of Ms. Nguyễn Thị Hồng Vân (due to personal reasons) and voted to remove her from the Supervisory Board.

Mr. Hoàng Văn Thử was elected as a new member of the Supervisory Board for the 2022-2027 term.

c.2. Issues:

The joint ventures and product diversification activities have received regular attention, but the results have not met expectations.

c.3. Corrective Actions:

Develop a system of internal management regulations for the company, the Board of Directors (BOD), and other necessary regulations as required for the management and operation of the company. Ensure the effective and serious implementation of the regulations that have been issued, maximizing the use of resources, joint ventures, and partnerships to

2. STATISTICAL DATA ON SHAREHOLDERS

2.1. State-Owned Shareholder: None

2.2. Shareholding Structure Data:

a. Domestic Shareholders: 2,664,504 shares – Value: 26,645,040,000 VND

Of which:

- Quantity: 2,546,118 shares; Share value: 25,461,180,000 VND – deposited at VSDC

- Quantity: 118,386 shares; Share value: 1,183,860,000 VND – not yet registered for

depository at VSDC. These shares originate from the brand value of Constrexim and

have not been approved for listing by the Hanoi Stock Exchange. They will be

considered for additional listing once official guidance is issued (according to

Document No. 142/SGDCKHN dated January 22, 2010, from HNX).

Shareholders holding 5% or less of voting rights: 2,664,504 shares – Share value:

26,645,040,000 VND, accounting for 99.71%

b. Foreign shareholders: 7,653 shares; Share value: 76,530,000 VND, accounting for 0.29%

**CONSTREXIM NO. 8 INVESTMENT AND
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

Legal representative
Chairman of the Board of Directors

